

DỰ THẢO

Tp. HCM, ngày 25 tháng 04 năm 2022.

QUY CHẾ TỔ CHỨC

CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS

BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons;
- Quy chế Quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons;

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- 1.1 Quy Chế này áp dụng cho việc tổ chức, biểu quyết và bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (“**ĐHĐCĐ/Đại hội**”) của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons (“**Công ty/Coteccons**”) bằng hình thức hội nghị trực tuyến.
- 1.2 Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của Cổ đông; người được ủy quyền dự họp ĐHCĐ và các bên liên quan đến việc tổ chức ĐHCĐ; điều kiện, thể thức tiến hành ĐHCĐ.
- 1.3 Cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty (theo danh sách chốt tại ngày 30/03/2022), Người được ủy quyền dự họp và các bên liên quan đến việc tổ chức ĐHCĐ có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy Chế này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

- 2.1 **Họp ĐHCĐ bằng hình thức hội nghị trực tuyến/Họp trực tuyến/Họp:** là cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông năm 2022 của Công ty được tổ chức thông qua áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin hiện đại để truyền tải âm thanh và/hoặc hình ảnh, cho phép các Cổ đông ở các địa điểm khác nhau có thể tham dự, theo dõi, thảo luận và biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp.
- 2.2 **Địa điểm tổ chức Họp trực tuyến:** bao gồm địa điểm điều hành Họp và các địa điểm khác. Trong đó, địa điểm điều hành Họp là nơi Đoàn Chủ tọa tham dự và chủ trì Họp, các địa điểm khác là nơi Cổ đông đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến bằng tài khoản truy cập đã được Công ty cung cấp để tham dự Họp ĐHCĐ trực tuyến.
- 2.3 **Bỏ phiếu điện tử:** là việc Cổ đông có quyền biểu quyết hoặc Người được ủy quyền dự họp của Cổ đông thực hiện biểu quyết tại Họp ĐHCĐ theo hình thức bỏ phiếu trên Hệ thống trực tuyến.
- 2.4 **Hệ thống trực tuyến:** là ứng dụng/hệ thống phần mềm/website mà Công ty sử dụng để phục vụ việc tổ chức Họp trực tuyến và/hoặc bỏ phiếu điện tử.

- 2.5 Đăng ký tham dự Hội trực tuyến:** là việc Cổ đông sử dụng Thông tin đăng nhập để truy cập vào hệ thống và đăng ký tham dự Hội trực tuyến theo quy định tại Quy chế này và Hướng dẫn của Công ty.
- 2.6 Thông tin đăng nhập:** Bao gồm Tên đăng nhập (Username/ID) và mật khẩu (Password) trong Thư mời họp hoặc mã OTP được gửi vào số điện thoại của Cổ đông hoặc số điện thoại của người được ủy quyền. Mật khẩu và mã OTP được Công ty cung cấp duy nhất cho từng Cổ đông hoặc người được Cổ đông ủy quyền tại Thư mời họp hoặc số điện thoại của Cổ đông, người được Cổ đông ủy quyền.
- 2.7 Thời gian mở Hệ thống trực tuyến:** là thời điểm bắt đầu để Cổ đông có thể truy cập, đọc tài liệu, đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến. Thời gian biểu quyết các nội dung của Đại hội thực hiện theo quy định của Ban tổ chức Đại hội.
- 2.8 Thời gian đóng cửa Hệ thống trực tuyến:** là thời điểm Hệ thống trực tuyến đóng truy cập, biểu quyết, ... theo thông báo của Chủ tọa đại hội.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ

3.1 Điều kiện tham dự ĐHĐCĐ:

Là Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền hợp lệ bằng văn bản của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội và đã được Công ty cấp tài khoản truy cập để đăng ký tham dự Đại hội theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật.

3.2 Cách thức tham dự ĐHĐCĐ:

Cổ đông được coi là tham dự họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tuyến theo quy định sau:

- Mỗi Cổ đông được cung cấp một tài khoản truy cập và mật khẩu để đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến. Tài khoản truy cập của Cổ đông sẽ được mã hóa để đảm bảo xác thực tư cách Cổ đông tham dự. Công ty thông báo cho Cổ đông tài khoản truy cập và mật khẩu tại Thư mời họp.
- Các Cổ đông đăng ký dự họp theo hình thức trực tuyến sẽ được xác thực tư cách tham dự ĐHĐCĐ và được xem là tham dự và biểu quyết hợp lệ tại cuộc Họp nếu Cổ đông đã hoàn thành việc đăng nhập tại ngày tổ chức Họp bằng Tên đăng nhập (Username) và mật khẩu (Password)/mã OTP do Công ty cung cấp.
- Ban tổ chức thực hiện mở cửa Hệ thống trực tuyến để Cổ đông có thể truy cập Hệ thống để biểu quyết **trước 01 (một) ngày** tính đến ngày dự kiến khai mạc Họp ĐHĐCĐ năm 2022 theo hình thức trực tuyến. Cổ đông thực hiện đăng nhập (check-in) trước khi thao tác biểu quyết. Cổ đông hoàn thành việc biểu quyết **trước 01 (một) ngày** khai mạc Họp sẽ được tính là Cổ đông tham dự Họp.

3.3 Quyền và nghĩa vụ các Cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ:

3.3.1. Quyền của các Cổ đông:

- a) Cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ như quy định tại Điều 12 và Điều 13 Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.
- b) Cổ đông tham dự Hội trực tuyến thực hiện đăng nhập vào hệ thống trực tuyến tại địa chỉ: <https://ctd.bvote.vn> để tham dự và biểu quyết các vấn đề tại cuộc Hội. Cổ đông có thể đăng nhập thông qua các hình thức sau:
 - Dùng Tên đăng nhập (Username) và mã OTP để đăng nhập vào Hệ thống hoặc;
 - Dùng Tên đăng nhập (Username) và mật khẩu trong Thư mời họp để đăng nhập vào Hệ thống. Trong đó:
 - + Tên đăng nhập (Username) của Cổ đông là: Số giấy chứng minh nhân dân; Số thẻ căn cước công dân; Mã số doanh nghiệp, mã số thuế; Mã số nhà đầu tư nước ngoài.
 - + Mật khẩu: Được thông báo và gửi cho Cổ đông tại Thư mời họp.
 - + Mã OTP: Trong trường hợp cổ đông quên Mật khẩu thì mã OTP được gửi vào số điện thoại của Cổ đông hoặc số điện thoại của người được ủy quyền để được cấp lại Mật khẩu.
- c) Cổ đông có quyền đăng ký tham dự Hội và tham gia biểu quyết các vấn đề của cuộc Hội. Đoàn Chủ tọa không có trách nhiệm dừng, biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.
- d) Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự Hội theo quy định tại Điều lệ Công ty. Theo đó, nếu bên được ủy quyền không phải Cổ đông của Công ty, sau khi nhận được ủy quyền hợp lệ bằng văn bản của bên ủy quyền và bên được ủy quyền, Công ty sẽ cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập cho bên được ủy quyền để đại diện theo ủy quyền tiến hành thực hiện quyền và nghĩa vụ theo nội dung được ủy quyền. Việc cung cấp thông tin đăng nhập cho đại diện được ủy quyền được thực hiện thông qua thư điện tử hoặc hình thức khác theo thông tin đăng ký của Cổ đông. Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin ủy quyền đã gửi về Công ty. Người được ủy quyền tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này, tuân thủ sự điều khiển của Đoàn Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

3.3.2. Nghĩa vụ của các Cổ đông:

- a) Trong thời gian diễn ra Hội, các Cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự.
- b) Trang phục của Cổ đông, đại biểu đảm bảo tính lịch sự, trang trọng;
- c) Cổ đông tham dự họp thông qua Hệ thống trực tuyến có nghĩa vụ:
 - Chuẩn bị và sử dụng thiết bị họp trực tuyến phù hợp, có kết nối internet để đảm bảo theo dõi được diễn biến của Hội ĐHĐCĐ trực tuyến.
 - Tham dự, thực hiện biểu quyết, phát biểu phù hợp với hướng dẫn của Đoàn chủ tọa và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội.
 - Bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản truy cập như: tên, các yếu tố định danh khác (nếu có) của tài khoản truy cập và mật khẩu đăng nhập để đảm bảo rằng chỉ có Cổ đông mới có quyền thực hiện việc dự họp trên Hệ thống trực tuyến, trừ trường hợp cung cấp cho người

đại diện theo ủy quyền dự họp của Cổ đông. Cổ đông có trách nhiệm bảo đảm người đại diện theo ủy quyền sẽ tuân thủ quy định tại Khoản này tương tự như Cổ đông.

- Chịu trách nhiệm về mọi rủi ro, tranh chấp liên quan đến việc dự họp thực hiện bằng tài khoản truy cập của Cổ đông trên Hệ thống trực tuyến. Việc thực hiện dự họp và biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến bằng tên truy cập với đúng mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác sẽ được mặc nhiên coi là ý chí của Cổ đông.
- Phải cập nhật thông tin số điện thoại, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thư điện tử chính xác, đầy đủ, trung thực tại nơi lưu ký chứng khoán để đảm bảo nhận được thông báo tài khoản truy cập và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

Điều 4. Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ, Đoàn Chủ tịch

4.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập.

Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

4.2 Trừ trường hợp quy định tại khoản 4.1 nêu trên, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

4.3 Đoàn Chủ tịch bao gồm các thành viên của Hội đồng quản trị (“**HDQT**”), Ban Tổng giám đốc (“**BTGD**”) và các thành viên khác do Chủ tọa giới thiệu cùng tham gia để điều hành cuộc họp.

4.4 Đoàn Chủ tịch sẽ thực hiện các công việc nhằm hỗ trợ việc điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ của Chủ tọa cũng như hỗ trợ Chủ tọa trong công tác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa.

4.5 Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

- a) Chủ trì và điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ theo chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua cho đến khi thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ;
- b) Có thẩm quyền quyết định cao nhất về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của ĐHĐCĐ, bao gồm nhưng không giới hạn:
 - Trả lời những vấn đề do ĐHĐCĐ yêu cầu (ngoại trừ các vấn đề mang tính chất bảo mật kinh doanh) hoặc chỉ định người trả lời hoặc ghi nhận các ý kiến đóng góp của Cổ đông nếu có các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ;
 - Mời chuyên gia, luật sư hoặc người có chuyên môn tốt đang dự họp để giải thích một vấn đề nào đó cho các Cổ đông;
 - Thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua.
 - Có quyền tạm dừng hoặc hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ nếu có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
 - Thực hiện các công việc khác phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật

để điều hành ĐHĐCĐ.

Điều 5. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

- 5.1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 02 (hai) thành viên do Chủ tọa chỉ định.
- 5.2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng và trách nhiệm sau đây:
 - a) Kiểm tra tư cách của Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp: Kiểm tra tư cách Cổ đông đăng ký tham dự Họp ĐHĐCĐ trực tuyến theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này;
 - b) Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước ĐHĐCĐ và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trước khi ĐHĐCĐ chính thức được tiến hành.
 - c) Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao phó.
- 5.3. Phương thức kiểm tra: Ban Kiểm tra tư cách cổ đông căn cứ vào thông tin đăng nhập từ Tài khoản của các cổ đông để làm cơ sở xác định số cổ đông tham dự Họp ĐHĐCĐ trực tuyến.

Điều 6. Ban Thư ký

- 6.1 Ban Thư ký gồm 04 (bốn) thành viên do Đoàn Chủ tịch chỉ định.
- 6.2 Ban Thư ký thực hiện các công việc hỗ trợ Chủ tọa tại ĐHĐCĐ/Đoàn Chủ tịch, bao gồm:
 - a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - b) Công bố dự thảo Biên bản cuộc họp, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và thông báo của Chủ tọa/Đoàn Chủ tịch gửi đến các Cổ đông khi được yêu cầu;
 - c) Tiếp nhận câu hỏi bằng văn bản của Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp;
 - d) Hỗ trợ công bố các văn bản, kết luận hoặc gửi thông báo đến các Cổ đông khi được yêu cầu;
 - e) Các công việc khác theo phân công của Chủ tọa/Đoàn Chủ tịch.

Điều 7. Ban kiểm phiếu

- 7.1 Ban kiểm phiếu gồm 04 (bốn) thành viên do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào chức danh điều hành của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, ĐHĐCĐ đề xuất 01 thành viên Ban kiểm soát và 01 Cổ đông được lựa chọn ngẫu nhiên trong cuộc họp để thực hiện nhiệm vụ giám sát công tác kiểm phiếu của Ban Kiểm phiếu.
- 7.2 Ban kiểm phiếu gồm một Trưởng Ban và các ủy viên và có quyền thành lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
- 7.3 Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a) Hướng dẫn cho Cổ đông cách thức biểu quyết, bầu cử tại Đại hội trực tuyến;
 - b) Ghi nhận kết quả biểu quyết của các Cổ đông và đại diện Cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội;
 - c) Báo cáo kết quả kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ theo chỉ định của Chủ tọa;
 - d) Chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của số liệu, kiểm tra, lập biên bản kiểm phiếu và công bố công khai kết quả kiểm phiếu.

- 7.4 Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu để thống kê kết quả biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo ĐHĐCĐ theo chỉ định của Chủ tọa.

CHƯƠNG III

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 8. Số lượng thành viên HĐQT/thành viên BKS được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên 2022

- 8.1 Số lượng thành viên HĐQT cần bầu: 07 thành viên.
- 8.2 Số lượng thành viên BKS cần bầu: 03 thành viên.
- 8.3 Nhiệm kỳ Thành viên HĐQT, BKS bầu thay thế: 2022 - 2027

Điều 9. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT/thành viên độc lập HĐQT/thành viên Ban kiểm soát

9.1 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
- Không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác.

9.2 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên độc lập HĐQT:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty
- Không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác.
- Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định.
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty.
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

9.3 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật,

quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty;
- e) Không phải là người quản lý công ty (Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty); không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- f) Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó;
- g) Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty.

Điều 10. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT/thành viên BKS

10.1 Các Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết, có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử/ứng cử ứng viên HĐQT theo quy định sau:

- a) Nắm giữ từ năm phần trăm (5%) đến dưới mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử một (01) ứng viên;
- b) Nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- c) Nắm giữ từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- d) Nắm giữ từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- e) Nắm giữ từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- f) Nắm giữ từ sáu mươi phần trăm (60%) đến dưới bảy mươi phần trăm (70%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- g) Nắm giữ từ bảy mươi phần trăm (70%) đến dưới tám mươi phần trăm (80%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- h) Nắm giữ từ tám mươi phần trăm (80%) đến dưới chín mươi phần trăm (90%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

10.2 Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết:

- a) HĐQT đương nhiệm được quyền đề cử thêm các ứng viên cho đến khi đủ số lượng ứng viên HĐQT cần bầu.
- b) Trường hợp HĐQT đề cử theo điểm a nêu trên vẫn không đủ số lượng thì Ban kiểm soát và các Cổ đông khác có quyền đề cử.

- c) Việc giới thiệu thêm ứng viên tại Điểm a, b nêu trên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu Thành viên HĐQT theo quy định.

10.3 Các Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết, có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử/ứng cử ứng viên Ban kiểm soát theo quy định sau:

- a) Nắm giữ từ năm phần trăm (5%) đến dưới mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử một (01) ứng viên;
- b) Nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- c) Nắm giữ từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- d) Nắm giữ từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- e) Nắm giữ từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

10.4 Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 11. Hồ sơ ứng cử, đề cử và Danh sách bầu cử thành viên HĐQT/thành viên BKS

11.1 Thành phần hồ sơ ứng cử, đề cử ứng viên để bầu thành viên HĐQT/thành viên Ban kiểm soát:

- a) Đơn đề nghị ứng cử/đề cử ứng viên (theo mẫu);
- b) Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
- c) Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu, các bằng cấp, chứng chỉ, chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của ứng viên;
- d) Danh sách nhóm đề cử (nếu ứng cử viên được nhóm cổ đông đề cử).
- e) Bản kê khai lợi ích của ứng cử viên (*theo mẫu*)

11.2 Chỉ những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện làm thành viên HĐQT/thành viên độc lập HĐQT/thành viên Ban kiểm soát và có hồ sơ đề cử/ứng cử thành viên HĐQT/thành viên độc lập HĐQT/thành viên Ban kiểm soát đáp ứng quy định tại Quy Chế này mới được đưa vào danh sách các ứng viên công bố tại ĐHĐCĐ để bầu thành viên HĐQT/thành viên độc lập HĐQT/thành viên Ban kiểm soát.

11.3 Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT/thành viên Ban kiểm soát hợp lệ khi có đủ thành phần hồ sơ quy định tại Điều này và được gửi về Công ty theo đúng thời hạn và địa chỉ nêu tại Thông báo đề cử, ứng cử Bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT/thành viên Ban kiểm soát đã gửi cho Cổ đông.

CHƯƠNG IV

TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VÀ VIỆC BIỂU QUYẾT
THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**Điều 12. Điều kiện tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ**

Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- 12.1 Có số Cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo Danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt Danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ;
- 12.2 Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 13. Tiến hành họp ĐHĐCĐ

- 13.1 Chủ tọa điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ diễn ra theo đúng trình tự, nội dung chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- 13.2 ĐHĐCĐ thảo luận và thông qua các nội dung chương trình ĐHĐCĐ theo hình thức biểu quyết tại Quy Chế này. Chủ tọa sẽ bố trí thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình ĐHĐCĐ.
- 13.3 ĐHĐCĐ sẽ bế mạc sau khi Biên bản họp ĐHĐCĐ được thông qua.

Điều 14. Cách thức biểu quyết thông qua các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến**14.1 Thời điểm biểu quyết:**

Cổ đông có thể bắt đầu truy cập Hệ thống trực tuyến để thực hiện bỏ phiếu điện tử trước thời điểm khai mạc cuộc Họp ĐHĐCĐ đến khi Đoàn Chủ tọa thông báo kết thúc việc bỏ phiếu. Việc bỏ phiếu điện tử có thể thực hiện trước khi Họp ĐHĐCĐ diễn ra và/hoặc tại cuộc Họp ĐHĐCĐ. Thời gian bắt đầu bỏ phiếu được thông báo đến Cổ đông qua Thư mời họp và đăng tải trên Trang thông tin của Công ty.

14.2 Cách thức biểu quyết:

- a) Khi thực hiện bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống trực tuyến, Cổ đông phải tuân thủ các nghĩa vụ quy định tại điểm c Điều 3.3.2 Quy chế này. Mỗi Cổ đông đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến thông qua tài khoản truy cập mà Cổ đông được cung cấp tại Thư mời họp và thực hiện bỏ phiếu trên Hệ thống trực tuyến. Hướng dẫn truy cập chi tiết được gửi kèm Thông báo mời họp đến từng Cổ đông, đồng thời được đăng tải trên website <https://www.coteccons.vn>
- b) Cổ đông có quyền biểu quyết là Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của Cổ đông đã đăng ký tham dự Họp ĐHĐCĐ trực tuyến tính đến thời điểm biểu quyết và số lượng Cổ đông này là cơ sở để tính tỷ lệ phiếu biểu quyết của Cổ đông.
- c) Phương thức biểu quyết:
 - Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của Cổ đông quyết định chọn biểu quyết bằng hình thức đánh dấu chọn vào 01 trong 03 ô tương ứng “**Tán thành**”, “**Không tán thành**” hoặc

“**Không có ý kiến**” đối với từng nội dung xin ý kiến và nhấn nút “**Gửi biểu quyết**” để lưu và gửi kết quả biểu quyết về hệ thống. Phương thức biểu quyết này sử dụng để thông qua các nội dung: thông qua Đoàn Chủ tọa, Ban Kiểm phiếu, Chương trình Họp ĐHĐCĐ, Quy chế Họp ĐHĐCĐ bằng hình thức trực tuyến, các Báo cáo và Tờ trình, Biên bản, Nghị quyết cuộc Họp ĐHĐCĐ.

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của Cổ đông không thể thay đổi kết quả biểu quyết sau khi đã gửi thành công trên hệ thống. Đối với các nội dung biểu quyết thay đổi hoặc phát sinh trong thời gian tổ chức Đại hội, Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của Cổ đông thực hiện biểu quyết bổ sung cho những nội dung thay đổi, phát sinh đó. Trường hợp Cổ đông không thực hiện việc biểu quyết bổ sung thì nội dung thay đổi đó được coi là Cổ đông không tham dự biểu quyết. Các nội dung khác mà Cổ đông đã biểu quyết trước đó không thay đổi.
- Kết quả biểu quyết của Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của Cổ đông là tổng hợp kết quả biểu quyết được ghi nhận tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu do Chủ tọa thông báo tại ĐHĐCĐ. Kể từ thời điểm kết thúc bỏ phiếu đối với từng nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ, Hệ thống trực tuyến sẽ được khóa lại và Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của Cổ đông không thể thực hiện biểu quyết đối với nội dung đã bị khóa. Kết quả biểu quyết theo từng nội dung sẽ được Ban kiểm phiếu báo cáo Đại hội ngay sau khi hoàn tất công tác kiểm phiếu biểu quyết.
- d) Sau khi thời hạn biểu quyết kết thúc, Cổ đông sẽ biết được kết quả biểu quyết đối với từng nội dung do Đoàn Chủ tọa hoặc Ban Kiểm phiếu công bố.
- e) Khi điều hành Họp ĐHĐCĐ, Chủ tọa phải thông báo thời điểm kết thúc bỏ phiếu trên Hệ thống để Cổ đông thực hiện quyền của mình. Trường hợp Cổ đông gặp trục trặc về việc bỏ phiếu trên Hệ thống có thể liên hệ về các địa chỉ hỗ trợ nêu tại Thông báo mời họp để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu. Kể từ thời điểm Hệ thống đóng nội dung bỏ phiếu, Cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu, kết quả bỏ phiếu của Cổ đông được ghi nhận trên Hệ thống là kết quả cuối cùng và Công ty được miễn trừ trách nhiệm về kết quả biểu quyết của Cổ đông khi Cổ đông đã đăng nhập hợp lệ và biểu quyết trên Hệ thống.

14.3 Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết: Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu biểu quyết của Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của Cổ đông có tham gia biểu quyết, có chọn phương án biểu quyết và hoàn thành việc gửi trên Hệ thống trực tuyến. Kết quả biểu quyết được tính trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ.

Điều 15. Bầu cử tại ĐHĐCĐ trực tuyến

Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp của Cổ đông bầu Thành viên HĐQT/Thành viên độc lập HĐQT/Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 theo phương thức bầu dồn phiếu. Mỗi Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu của HĐQT/Ban kiểm soát và có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. Việc bầu lại cũng vẫn theo nguyên tắc bầu dồn phiếu. Việc bầu cử tại cuộc Họp trực tuyến được tiến hành theo trình tự như sau:

- 15.1 Cổ đông đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến thông qua tài khoản truy cập mà Cổ đông được cung cấp tại Thư mời họp và thực hiện bỏ phiếu trên Hệ thống trực tuyến.
- 15.2 Cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân (x) với số lượng thành viên cần bầu ((ví dụ: Cổ đông A có 1.000 cổ phần, Đại hội đồng Cổ đông thực hiện bầu 01 thành viên Hội đồng quản trị, 02 Kiểm soát viên thì: 1) Số phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị của Cổ đông A sẽ là: $1.000 \text{ cổ phần} \times 1 = 1.000$ phiếu, 2) số phiếu bầu Kiểm soát viên của Cổ đông A sẽ là: $1.000 \text{ cổ phần} \times 2 = 2.000$ phiếu)).
- 15.3 Cổ đông có thể dồn hết hoặc một phần số phiếu bầu trong phạm vi “*Tổng số phiếu có thể bầu*” của mình để bầu cho một, một số hoặc tất cả các ứng cử viên; hoặc chia đều số phiếu của mình để bầu cho các ứng cử viên có tên trong danh sách ứng cử, cụ thể theo 2 cách như sau:
- **Cách 1:** Cổ đông bầu cho ứng cử viên nào thì sẽ nhập số phiếu bầu hoặc tỷ lệ bầu vào ô trống tương ứng với Họ và tên ứng cử viên đó. Hệ thống sẽ tự động tính toán và hiển thị “*Số phiếu bầu còn lại*”, “*Tỷ lệ còn lại*” của Cổ đông để Cổ đông quyết định có bầu tiếp cho ứng cử viên đó hay không hoặc tiếp tục bầu cho ứng cử viên khác
 - **Cách 2:** Cổ đông đánh dấu chọn vào ô “*Tích để bầu đều*”, hệ thống sẽ tự động chia đều “*Tổng số phiếu có thể bầu*” của Cổ đông cho tất cả các ứng cử viên có tên trong danh sách ứng cử.
- Sau đó, cổ đông bấm nút “**Gửi biểu quyết**” để hoàn thành việc bầu cử của mình.
- 15.4 Nếu Cổ đông không đánh dấu chọn vào ô “*Tích để bầu đều*” hoặc không nhập số phiếu bầu (để trống) cho bất cứ ứng viên nào trong danh sách ứng cử viên mà Cổ đông thực hiện bấm nút “**Gửi biểu quyết**” thành công thì việc bầu cử của Cổ đông trong trường hợp này vẫn được xem là hợp lệ ứng với số phiếu bầu bằng 0 cho ứng cử viên đó.

Điều 16. Thảo luận hoặc nêu ý kiến trong cuộc họp ĐHĐCĐ

- 16.1 Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung họp ĐHĐCĐ.
- 16.2 Căn cứ vào số lượng Cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Đoàn Chủ tọa có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp. Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra Hội đồng Cổ đông trực tuyến bằng hình thức gửi câu hỏi cho Đoàn Chủ tọa thông qua hệ thống trực tuyến.
- 16.3 Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật và phải thuộc thẩm quyền, nội dung của Đại hội đồng Cổ đông. Chủ tọa có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

Điều 17. Thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ

- 17.1 Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong

báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

17.2 Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Điều 17.1 Quy chế này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Điều 18. Ghi và lập Biên bản họp ĐHĐCĐ

18.1 Ban Thư ký chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến ĐHĐCĐ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, lập biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

18.2 Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi bế mạc. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày cuộc họp ĐHĐCĐ kết thúc.

18.3 Chủ tọa và Ban Thư ký liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản họp ĐHĐCĐ.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19 Điều khoản thi hành

19.1 Quy Chế này được đọc trước ĐHĐCĐ và lấy ý kiến biểu quyết của các Cổ đông. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

19.2 Các Cổ đông, các thành viên tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons chịu trách nhiệm thi hành./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA

BOLAT DUISENOV